TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 153/2019/QĐST-HNGĐ	*Sơn Trà, ngày 28 tháng 5 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ- THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 125/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

* Ông **Trần T,** Sinh năm: 1976.

Nơi cư trú: Số 118 Đường N, Tổ 30 phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng.

* Bà **Phan Thị Đ,** sinh năm: 1971.

Nơi cư trú: Số 118 Đường N, Tổ 30 phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Trần T và bà Phan Thị Đ xây dựng gia đình với nhau vào năm 2007, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, quận S, Tp Đà Nẵng. Vợ chồng chung sống được một thời gian đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẩn, nguyên nhân là do quan điểm sống, tính tình vợ chồng không hợp nên thường xuyên cải vả xích mích nhau, vợ chồng không tôn trọng nhau,

không tìm được tiếng nói chung, sống không hạnh phúc. Nay ông Trần T và bà Phan Thị Đ xác định về tình cảm không còn thương yêu nhau nên yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận sự thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Trần T và bà Phan Thị Đ xác định có 02 con là Trần Thanh Diễm H, sinh ngày: 30/9/2002 và Trần Thanh H, sinh ngày: 30/6/2008. Ly hôn, ông Trần T và Phan Thị Đ thống nhất thỏa thuận giao con Trần Thanh Diễm H cho bà Phan Thị Đ trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi và giao con Trần Thanh H cho ông Trần T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Ông Trần T và bà Phan Thị Đ xác định vợ chồng không có tài sản chung.

[4] Các vấn đề khác: Ông Trần T và bà Phan Thị Đ xác định không có nợ chung.

Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng ông Trần T và bà Phan Thị Đ mỗi người phải chịu 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, theo biên lai thu số 007834 ngày 20/5/2019.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trần T và bà Phan Thị Đ (Giấy chứng nhận kết hôn số 167, Quyển số 01 ngày 23/11/2007, tại Ủy ban nhân dân phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng không còn giá trị pháp lý).

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa ông Trần T và bà Phan Thị Đ về việc nuôi con chung như sau:

Giao con chung là Trần Thanh Diễm H, sinh ngày: 30/9/2002 cho bà Phan Thị Đ trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi.

Giao con chung là Trần Thanh H, sinh ngày: 30/6/2008 cho ông Trần T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Cả hai bên đương sự đều được thực hiện các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Trần T và bà Phan Thị Đ xác định vợ chồng không có tài sản chung.

- Về các vấn đề khác: Ông Trần T và bà Phan Thị Đ xác định không có nợ chung.

2. Về Lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng ông Trần T và bà Phan Thị Đ mỗi người phải chịu 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, theo biên lai thu số 007834 ngày 20/5/2019.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- UBND phường A, quận S;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

TÔ THỊ THY TUYẾT